

# GIÁO DỤC KỸ NĂNG ĐỊNH HƯỚNG THỜI GIAN CHO TRẺ RỐI LOẠN PHỔ TỰ KỶ 5-6 TUỔI Ở TRƯỜNG MẦM NON HÒA NHẬP TRONG HOẠT ĐỘNG LÀM QUEN VỚI TOÁN: THỰC TRẠNG VÀ BIỆN PHÁP

Nguyễn Thị Thu Bắc

Trường Mầm non Thanh Giang, xã Nam Thanh Miện, thành phố Hải Phòng

**Tóm tắt:** Kỹ năng định hướng thời gian là một trong những năng lực cơ bản trong sự phát triển nhận thức và hành vi của trẻ mẫu giáo, giúp trẻ hiểu được chu trình thời gian, trật tự các sự kiện và hình thành khả năng lập kế hoạch. Đối với trẻ rối loạn phổ tự kỷ 5–6 tuổi, kỹ năng này càng cần thiết để hỗ trợ điều chỉnh hành vi, tăng tính tự lập và hòa nhập trong môi trường học tập. Bài viết phản ánh thực trạng giáo dục kỹ năng định hướng thời gian tại trường mầm non hòa nhập qua đánh giá của giáo viên và cha mẹ về mức độ cần thiết, mức độ thực hiện nội dung, phương pháp và các yếu tố ảnh hưởng. Từ đó, nghiên cứu đề xuất 07 biện pháp giáo dục kỹ năng định hướng thời gian trong hoạt động làm quen với Toán, gồm: sử dụng công cụ trực quan, xây dựng thói quen hằng ngày, áp dụng phương pháp dạy học có cấu trúc, tổ chức trò chơi, phối hợp gia đình, rèn kỹ năng giao tiếp gắn với thời gian và ứng dụng công nghệ.

**Từ khóa:** Hoạt động làm quen với Toán; kỹ năng định hướng thời gian; trẻ rối loạn phổ tự kỷ; trường mầm non hòa nhập.

Nhận bài ngày 15.08.2025; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 26.9.2025

Liên hệ tác giả: Nguyễn Thị Thu Bắc; email: nguyenthubac110@gmail.com

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Khả năng nhận thức về thời gian của trẻ phát triển qua từng giai đoạn và giai đoạn 5-6 tuổi là thời điểm quan trọng trong quá trình chuyển từ tư duy trực quan sang tư duy logic, là thời điểm lý tưởng để bắt đầu giáo dục về khái niệm thời gian. Đối với trẻ rối loạn phổ tự kỷ, khả năng nhận thức và tổ chức thời gian thường bị suy giảm do ảnh hưởng của các rối loạn chức năng điều hành, làm trẻ gặp khó khăn trong việc hiểu trình tự sự kiện và thực hiện các hoạt động có chu trình [1]. Các nghiên cứu chỉ ra rằng trẻ rối loạn phổ tự kỷ thường không hiểu các khái niệm như “hôm qua - hôm nay - ngày mai” hoặc không biết cách ước lượng thời gian [2], [3].

Thực tế giáo dục hòa nhập tại Việt Nam cho thấy trẻ rối loạn phổ tự kỷ ở độ tuổi mầm non gặp rất nhiều khó khăn trong việc hình thành thói quen sinh hoạt và học tập có tổ chức, nguyên nhân chính là do thiếu khả năng nhận biết, tổ chức thời gian. Trong khi đó, nhiều giáo viên mầm non vẫn lúng túng trong việc lựa chọn nội dung và hình thức dạy kỹ năng sống cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ trong các hoạt động học tập thường ngày. Hoạt động “làm quen với Toán” trong chương trình mầm non có tích hợp các nội dung liên quan đến định hướng thời gian như: trình tự các sự kiện, xác định buổi sáng - buổi chiều - buổi tối, phân biệt hôm qua - hôm nay - ngày mai, nhận biết đồng hồ và thời gian trong ngày. Đây là môi trường thuận lợi để giáo dục kỹ năng (GDKN) cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ một cách trực quan, lặp lại, có quy luật - những điều kiện phù hợp với đặc điểm học tập của trẻ rối loạn phổ tự kỷ.

Hiện nay, đã có các nghiên cứu đã nhấn mạnh tầm quan trọng của can thiệp giáo dục sớm trong việc cải thiện kỹ năng định hướng thời gian ở trẻ em [4], [5], [6], [7]. Đặc biệt, các phương pháp giáo dục trực quan, như sử dụng đồng hồ màu, lịch trực quan và câu chuyện minh họa, được đề xuất là rất hiệu quả trong việc hỗ trợ trẻ rối loạn phổ tự kỷ hiểu và ứng dụng các khái niệm thời gian. Từ đó có thể thấy tầm quan trọng của việc thiết kế các can thiệp trực quan, có cấu trúc và được lặp lại trong bối cảnh hoạt động “Làm quen với Toán”, nhằm hỗ trợ trẻ rối loạn phổ tự kỷ 5–6 tuổi hình thành và vận dụng kỹ năng định hướng thời gian.

## 2. NỘI DUNG

### 2.1. Một số vấn đề lý luận về việc GDKN định hướng thời gian cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ 5-6 tuổi trong hoạt động làm quen với Toán

*Khái niệm:* GDKN định hướng thời gian không chỉ dừng lại ở việc dạy trẻ phân biệt thời điểm hay đo lường thời gian, mà còn là một chiến lược giáo dục toàn diện, tích hợp đa lĩnh vực, hướng tới sự phát triển bền vững và hòa nhập hiệu quả của trẻ rối loạn phổ tự kỷ trong môi trường học tập chung.

*Ý nghĩa của hoạt động làm quen với Toán trong GDKN định hướng thời gian:* hoạt động làm quen với Toán trong chương trình giáo dục mầm non không chỉ giới hạn ở việc giúp trẻ nhận biết con số, hình dạng hay quy tắc đếm, mà còn mang ý nghĩa quan trọng trong việc phát triển các kỹ năng nhận thức nền tảng, trong đó có kỹ năng định hướng thời gian. Mỗi quan hệ giữa nội dung làm quen với Toán và việc phát triển kỹ năng định hướng thời gian ở trẻ mầm non, đặc biệt là trẻ rối loạn phổ tự kỷ, thể hiện rõ ở việc Toán học cung cấp công cụ giúp trẻ hiểu thế giới theo trật tự và quy luật. Trong các bài học Toán, trẻ được tiếp cận với khái niệm trình tự thông qua việc sắp xếp các sự kiện theo thứ tự trước - sau, sáng - chiều, thứ hai - thứ sáu, hoặc hoạt động theo chu kỳ ngày - đêm. Việc nhận diện các chuỗi hoạt động này giúp trẻ hình thành khái niệm về thời gian như một dòng chảy liên tục, từ đó biết được điều gì sẽ xảy ra tiếp theo vào thời điểm nào, trong bao lâu - những yếu tố cốt lõi của kỹ năng định hướng thời gian.

*Nội dung GDKN định hướng thời gian ở trường mầm non hòa nhập trong hoạt động làm quen với Toán:* nội dung GDKN định hướng thời gian cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ 5–6 tuổi cần ngắn gọn, trực quan và bám sát đặc điểm nhận thức–ngôn ngữ–hành vi của trẻ, lồng ghép tự nhiên trong hoạt động “làm quen với Toán”. Trọng tâm gồm: (1) hình thành hiểu biết về trình tự sinh hoạt hằng ngày (đi học – ăn - ngủ - chơi - về) bằng tranh/ảnh để khởi tạo khái niệm dòng thời gian; (2) làm quen các đơn vị cơ bản (ngày–đêm; hôm qua–hôm nay–ngày mai; tuần–tháng) qua biểu tượng lặp lại, gắn với hoạt động cụ thể; (3) so sánh thời gian bằng các cặp khái niệm đối lập (dài - ngắn, trước - sau, sớm - muộn, nhanh - chậm) thông qua trò chơi và nhiệm vụ ngắn; (4) xác định vị trí thời gian của sự kiện trong đời sống (buổi sáng đi học, sinh nhật ngày mai, Tết vào mùa xuân); và (5) thực hành sử dụng biểu tượng thời gian (lịch lớp, bảng trình tự, đồng hồ hình ảnh, thẻ thời gian, bài Toán có yếu tố thời gian). Cấu trúc nội dung này giúp trẻ vừa rèn tư duy logic Toán, vừa tổ chức hành vi, giảm lo âu khi chuyển tiếp và tăng tính tự lập.

*Phương pháp GDKN định hướng thời gian ở trường mầm non hòa nhập trong hoạt động làm quen với Toán:* phương pháp cần linh hoạt, kết hợp trực quan, trò chơi, thực hành trải nghiệm, lặp lại có kiểm soát và dạy học có cấu trúc. Một số phương pháp nổi bật như: Phương pháp trực quan–minh họa sử dụng tranh ảnh, mô hình, lịch trực quan, đồng hồ học sinh, thẻ thời gian có màu sắc, giúp trẻ dễ nhận biết và ghi nhớ. Phương pháp trò chơi (đóng vai, đúng–sai) tạo môi trường tương tác để trẻ luyện phân tích trình tự sự kiện, phát triển giao tiếp và hành vi theo thời gian. Phương pháp thực hành trải nghiệm gắn với nhiệm vụ Toán học cụ thể, cho

phép trẻ ước lượng, tổ chức hành vi và kiểm soát thời gian trong thực tế. Phương pháp lặp lại có kiểm soát giúp trẻ hình thành phản xạ ổn định, củng cố trí nhớ và khả năng ứng dụng trong nhiều bối cảnh. Cuối cùng, phương pháp dạy học có cấu trúc tổ chức môi trường học tập có cấu trúc, cá nhân hóa, sử dụng bảng lịch, thẻ công việc và quy trình từng bước, giúp trẻ dự đoán, kiểm soát hành vi và học Toán có yếu tố thời gian hiệu quả.

## 2.2. Thực trạng GDKN định hướng thời gian cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ 5-6 tuổi ở trường mầm non hòa nhập trong hoạt động làm quen với Toán

### 2.2.1. Tổ chức khảo sát

*Mục đích khảo sát:* Nhằm đưa ra bức tranh thực trạng kỹ năng định hướng thời gian của trẻ rối loạn phổ tự kỷ 5 - 6 tuổi; thực trạng GDKN định hướng thời gian cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ 5-6 tuổi ở trường mầm non hoà nhập trong hoạt động làm quen với Toán, làm cơ sở cho việc đề xuất các biện pháp GDKN định hướng thời gian trong hoạt động làm quen với Toán phù hợp với trẻ.

*Nội dung khảo sát:* Thực trạng kỹ năng định hướng thời gian cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ 5-6 tuổi ở trường mầm non hòa nhập trong hoạt động làm quen với Toán; thực trạng GDKN định hướng thời gian cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ 5-6 tuổi ở trường mầm non hòa nhập trong hoạt động làm quen với Toán; thực trạng ảnh hưởng của các yếu tố đến GDKN định hướng thời gian cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ 5-6 tuổi ở trường mầm non hòa nhập trong hoạt động làm quen với Toán.

*Phương pháp khảo sát:* Điều tra bằng phiếu hỏi đối với giáo viên và cha mẹ; quan sát lớp học, phỏng vấn giáo viên, cha mẹ để làm rõ kết quả nghiên cứu.

*Địa bàn và khách thể khảo sát:* Nghiên cứu tiến hành khảo sát trên 100 giáo viên mầm non hòa nhập, 31 cha mẹ trẻ rối loạn phổ tự kỷ có con 5-6 tuổi đang học mầm non hòa nhập tại một số trường mầm non hòa nhập trên địa bàn tỉnh Hải Phòng.

*Thời gian khảo sát:* 03 tháng, từ tháng 03 năm 2025 đến tháng 06 năm 2025.

### 2.2.2. Kết quả khảo sát

a) *Đánh giá của giáo viên và cha mẹ về nội dung GDKN định hướng thời gian cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ 5-6 tuổi ở trường mầm non hoà nhập trong hoạt động làm quen với Toán*

*Bảng 1: Đánh giá về mức độ cần thiết nội dung GDKN định hướng thời gian cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ 5-6 tuổi ở trường mầm non hoà nhập trong hoạt động làm quen với Toán (GV=100; Cha mẹ=31; Chung=131) ( $1 \leq M \leq 3$ )*

TT	Nội dung	Mức độ cần thiết			Giáo viên			Cha mẹ			Chung		
		M	SD	Thứ bậc	M	SD	Thứ bậc	M	SD	Thứ bậc			
1	Khám phá các dụng cụ đo thời gian	2,62	0,45	2	2,74	0,42	2	2,65	0,44	2			
2	Làm quen các đơn vị thời gian như: giây, phút, giờ	2,70	0,42	1	2,81	0,39	1	2,73	0,41	1			
3	Làm quen các đơn vị thời gian như: ngày, tuần, tháng, mùa, năm	2,58	0,47	4	2,65	0,46	4	2,60	0,47	4			
4	Luyện tập kỹ năng ước lượng các khoảng thời gian	2,60	0,48	3	2,71	0,44	3	2,63	0,47	3			
5	Luyện tập kỹ năng xác định các mối quan hệ và liên hệ về thời gian	2,57	0,49	5	2,60	0,45	5	2,58	0,48	5			
6	Rèn luyện kỹ năng thực hiện nhiệm vụ phù hợp với thời gian quy định	2,52	0,50	6	2,58	0,48	6	2,54	0,49	6			

\*Ghi chú: N: tổng số mẫu; M: Điểm trung bình; SD: Độ lệch chuẩn.

Bảng 2: Đánh giá về mức độ thực hiện nội dung GDKN định hướng thời gian cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ 5-6 tuổi ở trường mầm non hoà nhập trong hoạt động làm quen với Toán (GV=100; Cha mẹ=31; Chung=131) ( $1 \leq M \leq 3$ )

TT	Mức độ thực hiện Nội dung	Giáo viên			Cha mẹ			Chung		
		M	SD	Thứ bậc	M	SD	Thứ bậc	M	SD	Thứ bậc
1	Khám phá các dụng cụ đo thời gian	2,51	0,47	2	2,61	0,46	2	2,54	0,47	2
2	Làm quen các đơn vị thời gian như: giây, phút, giờ	2,58	0,46	1	2,70	0,42	1	2,61	0,45	1
3	Làm quen các đơn vị thời gian như: ngày, tuần, tháng, mùa, năm	2,41	0,50	4	2,48	0,49	4	2,43	0,50	4
4	Luyện tập kỹ năng ước lượng các khoảng thời gian	2,46	0,49	3	2,52	0,47	3	2,48	0,48	3
5	Luyện tập kỹ năng xác định các mối quan hệ và liên hệ về thời gian	2,35	0,52	5	2,42	0,48	5	2,37	0,51	5
6	Rèn luyện kỹ năng thực hiện nhiệm vụ phù hợp với thời gian quy định	2,28	0,53	6	2,35	0,50	6	2,30	0,52	6

\*Ghi chú: N: tổng số mẫu; M: Điểm trung bình; SD: Độ lệch chuẩn.

Kết quả bảng 1 cho thấy cả hai nhóm đều đánh giá cao mức độ cần thiết của các nội dung, với điểm trung bình dao động từ 2,54 đến 2,73 trên thang đo 3 điểm. Đáng chú ý, nội dung “làm quen các đơn vị thời gian như giây, phút, giờ” được đánh giá là cần thiết nhất, với điểm trung bình của giáo viên là 2,70 và cha mẹ là 2,81, xếp thứ nhất ở cả hai nhóm và trung bình chung là 2,73. Điều này phản ánh nhận thức rõ ràng của người dạy và người chăm sóc về tầm quan trọng của việc giúp trẻ nhận thức về các mốc thời gian cơ bản - nền tảng cho tổ chức hoạt động học tập và sinh hoạt cá nhân.

Và bảng 2 cho thấy xu hướng đánh giá có phần tương đồng với mức độ cần thiết nhưng mức điểm trung bình nhìn chung thấp hơn, dao động từ 2,30 đến 2,61. Điều này cho thấy mặc dù các nội dung giáo dục được đánh giá là cần thiết, nhưng việc triển khai thực tế còn chưa đạt được hiệu quả như mong đợi. Nội dung “làm quen các đơn vị thời gian như giây, phút, giờ” tiếp tục đứng đầu (M = 2,61), cho thấy đây là nội dung dễ triển khai, dễ quan sát sự tiến bộ của trẻ và phù hợp với khả năng nhận thức của lứa tuổi mẫu giáo lớn.

Từ sự chênh lệch giữa mức độ cần thiết và mức độ hiệu quả, có thể thấy dù giáo viên và cha mẹ nhận thức đúng về vai trò của các nội dung giáo dục, song hiệu quả triển khai còn phụ thuộc nhiều vào phương pháp, điều kiện lớp học và mức độ can thiệp cá nhân. Điều này đặt ra yêu cầu cần thiết tăng cường các biện pháp hỗ trợ chuyên sâu, sử dụng thiết bị trực quan phù hợp, đồng thời phát triển tài liệu hướng dẫn xây dựng lộ trình dạy học từng bước - phù hợp với năng lực cá nhân và mức độ tự kỷ cụ thể của từng trẻ.

b) *Đánh giá của giáo viên và cha mẹ về các phương pháp GDKN định hướng thời gian cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ 5-6 tuổi ở trường mầm non hoà nhập trong hoạt động làm quen với Toán*

*Bảng 3: Đánh giá về mức độ sử dụng các phương pháp GDKN định hướng thời gian cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ 5-6 tuổi ở trường mầm non hoà nhập trong hoạt động làm quen với Toán (GV=100; Cha mẹ=31; Chung=131) ( $1 \leq M \leq 3$ )*

TT	Mức độ sử dụng Nhóm phương pháp	Giáo viên			Cha mẹ			Chung		
		M	SD	Thứ bậc	M	SD	Thứ bậc	M	SD	Thứ bậc
1	Trực quan	2,86	0,41	1	2,81	0,40	1	2,85	0,41	1
2	Dùng lời	2,69	0,47	2	2,66	0,46	2	2,68	0,47	2
3	Thực hành	2,65	0,45	3	2,60	0,44	3	2,64	0,45	3

\*Ghi chú: N: tổng số mẫu; M: Điểm trung bình; SD: Độ lệch chuẩn.

*Bảng 4: Đánh giá về mức độ hiệu quả các phương pháp GDKN định hướng thời gian cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ 5-6 tuổi ở trường mầm non hoà nhập trong hoạt động làm quen với Toán (GV=100; Cha mẹ=31; Chung=131) ( $1 \leq M \leq 3$ )*

TT	Mức độ hiệu quả Nhóm phương pháp	Giáo viên			Cha mẹ			Chung		
		M	SD	Thứ bậc	M	SD	Thứ bậc	M	SD	Thứ bậc
1	Trực quan	2,78	0,43	1	2,74	0,42	1	2,77	0,43	1
2	Dùng lời	2,64	0,45	2	2,61	0,44	2	2,63	0,45	2
3	Thực hành	2,51	0,47	3	2,49	0,46	3	2,50	0,47	3

\*Ghi chú: N: tổng số mẫu; M: Điểm trung bình; SD: Độ lệch chuẩn.

*Về mức độ sử dụng:* Kết quả bảng 3 cho thấy mức độ sử dụng của ba nhóm phương pháp GDKN định hướng thời gian được đánh giá khá cao và có sự thống nhất tương đối giữa giáo viên và cha mẹ. Trong đó, nhóm phương pháp trực quan được cả hai nhóm đối tượng đánh giá là sử dụng nhiều nhất, với điểm trung bình ( $M = 2,85$ ) và độ lệch chuẩn thấp ( $SD = 0,41$ ), xếp thứ nhất trong cả ba cột giáo viên, cha mẹ và tổng hợp. Phương pháp trực quan bao gồm các hình thức như sử dụng tranh ảnh, đồng hồ mô hình, bảng biểu thời gian, video mô phỏng,... Đây là những công cụ giúp trẻ rối loạn phổ tự kỷ - vốn thường gặp hạn chế về ngôn ngữ và trí nhớ ngắn hạn - dễ dàng tiếp nhận và xử lý thông tin.

*Về mức độ hiệu quả:* Bảng 4 về mức độ hiệu quả cho thấy sự tương đồng cao với đánh giá về mức độ sử dụng, cho thấy giáo viên và cha mẹ không chỉ nhận thức đúng về vai trò các phương pháp mà còn trải nghiệm được hiệu quả thực tiễn khi áp dụng. Phương pháp trực quan tiếp tục giữ vị trí hiệu quả nhất, với điểm trung bình 2,77 (chung), đứng đầu cả ba nhóm đánh giá.

Từ các kết quả trên, có thể khẳng định rằng: các phương pháp trực quan và thực hành cần được ưu tiên hàng đầu, đóng vai trò là hai trụ cột trong dạy kỹ năng định hướng thời gian cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ. Trong khi đó, phương pháp dùng lời cần được tối giản hóa, kết hợp với hình ảnh và hành động minh họa để đảm bảo hiệu quả tiếp nhận.

c) *Các yếu tố ảnh hưởng tới quá trình GDKN định hướng thời gian cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ 5-6 tuổi ở trường mầm non hoà nhập trong hoạt động làm quen với Toán*

*Bảng 5: Đánh giá của cha mẹ và giáo viên về các yếu tố ảnh hưởng tới GDKN định hướng thời gian cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ 5-6 tuổi ở trường mầm non hoà nhập trong hoạt động làm quen với Toán (GV=100; Cha mẹ=31; Chung=131) ( $1 \leq M \leq 3$ )*

TT	Mức độ ảnh hưởng Nội dung	Giáo viên			Cha mẹ			Chung		
		M	SD	Thứ bậc	M	SD	Thứ bậc	M	SD	Thứ bậc
1.	Đặc điểm phát triển của trẻ	2,76	0,43	2	2,72	0,42	2	2,75	0,43	2
2.	Phương pháp giáo dục của giáo viên	2,83	0,41	1	2,79	0,40	1	2,82	0,41	1
3.	Sự tham gia của cha mẹ	2,70	0,45	3	2,68	0,44	3	2,69	0,45	3
4.	Thái độ của các bạn cùng lớp	2,54	0,47	5	2,50	0,48	5	2,53	0,47	5
5.	Môi trường học tập	2,66	0,46	4	2,61	0,46	4	2,65	0,46	4
6.	Tính chất của các hoạt động giáo dục	2,48	0,49	6	2,45	0,49	6	2,47	0,49	6
7.	Nguồn tài nguyên giáo dục	2,44	0,50	7	2,40	0,50	7	2,43	0,50	7
8.	Sự hỗ trợ từ các nhà chuyên môn	2,38	0,51	8	2,35	0,50	8	2,37	0,51	8

\*Ghi chú: N: tổng số mẫu; M: Điểm trung bình; SD: Độ lệch chuẩn.

Trong bảng 5, đặc điểm phát triển của trẻ được đánh giá có ảnh hưởng lớn thứ hai đến hiệu quả tổ chức các hình thức GDKN định hướng thời gian, với điểm trung bình chung  $M = 2,75$ . Trẻ tự kỷ có sự phát triển không đồng đều về nhận thức, chú ý, hành vi và cảm xúc, do đó, hiệu quả của việc dạy kỹ năng thời gian phụ thuộc rất nhiều vào mức độ rối loạn, khả năng tiếp nhận thông tin và năng lực tự điều chỉnh của từng trẻ. Khi đặc điểm phát triển được xác định đúng và có biện pháp phù hợp, việc tổ chức hình thức học, chơi hay lao động đều có thể đạt kết quả tích cực.

Nội dung GDKN định hướng thời gian là rất cần thiết nhưng mức độ thực hiện còn hạn chế; phương pháp trực quan - thực hành tỏ ra hiệu quả nhất, trong khi hiệu quả chung phụ thuộc lớn vào cách tổ chức của giáo viên và sự phối hợp của gia đình. Vì vậy, cần ưu tiên các biện pháp trực quan, có cấu trúc và cá nhân hóa trong hoạt động làm quen với Toán, đồng thời tăng cường nguồn lực và hỗ trợ chuyên môn để thu hẹp khoảng cách “cần thiết - thực hiện”.

### 2.3. Đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao kỹ năng định hướng thời gian cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ 5-6 tuổi

Các biện pháp được lựa chọn theo tiêu chí: khả thi trong bối cảnh mầm non hòa nhập, gắn liền với nội dung hoạt động “làm quen với Toán”, ưu tiên trực quan - thực hành - cấu trúc, tăng cường tính lặp lại có kiểm soát và liên kết chặt giữa nhà trường-gia đình. Hệ thống này không tách rời mà bổ trợ lẫn nhau, hướng tới cải thiện đồng thời ba nhóm kỹ năng: (i) xác định/ước lượng thời gian; (ii) hiểu và sử dụng quan hệ thời gian; (iii) thực hiện nhiệm vụ trong thời gian quy định. Trên cơ sở đó, phân dưới đây trình các biện pháp cụ thể:

*Biện pháp thứ nhất: Sử dụng công cụ trực quan GDKN định hướng thời gian cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ 5-6 tuổi ở trường mầm non hòa nhập trong hoạt động làm quen với Toán.* Trẻ tự kỷ thường gặp khó khăn trong việc nhận biết, định lượng và ước lượng thời gian do hạn chế về khả năng trừu tượng hóa, trí nhớ ngắn hạn và sự chú ý không ổn định. Do đó, Việc áp dụng các công cụ trực quan như đồng hồ cát, đồng hồ mô hình, bảng lịch tranh hoặc sơ đồ trình tự hoạt động theo giờ giúp trẻ dễ dàng hình dung khái niệm thời gian vốn còn trừu tượng trở nên sinh động, cụ thể và gần gũi hơn.

*Biện pháp thứ hai: Xây dựng thói quen hàng ngày GDKN định hướng thời gian cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ 5-6 tuổi ở trường mầm non hòa nhập trong hoạt động làm quen với Toán.* Việc hình thành thói quen sinh hoạt có trật tự theo thời gian cụ thể là yếu tố nền tảng để giúp trẻ rối loạn phổ tự kỷ nhận biết và sử dụng thời gian một cách hợp lý. Đối với trẻ trong độ tuổi mầm non, đặc biệt là trẻ rối loạn phổ tự kỷ, tính lặp lại và dự đoán được của các sự kiện theo thời gian không chỉ giúp trẻ cảm thấy an toàn mà còn hỗ trợ quá trình phát triển kỹ năng nhận thức về thời gian.

*Biện pháp thứ ba: Sử dụng phương pháp giảng dạy có cấu trúc (TEACCH) GDKN định hướng thời gian cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ 5-6 tuổi ở trường mầm non hòa nhập trong hoạt động làm quen với Toán.* Phương pháp TEACCH là một mô hình giáo dục được thiết kế dành riêng cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ. Với nguyên tắc “giảng dạy có cấu trúc”, phương pháp TEACCH nhấn mạnh việc bố trí môi trường học tập có cấu trúc, trong đó yếu tố không gian, trình tự thời gian, hoạt động học tập và giao tiếp được sắp xếp một cách rõ ràng và trực quan, phù hợp với đặc điểm tiếp nhận của trẻ rối loạn phổ tự kỷ.

*Biện pháp thứ tư: Dạy kỹ năng định hướng thời gian (thông qua trò chơi) GDKN định hướng thời gian trong hoạt động làm quen với Toán cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ.* Các hoạt động trò chơi là hình thức giáo dục lý tưởng với trẻ mầm non nói chung và trẻ rối loạn phổ tự kỷ nói riêng, nhờ tính chất vui tươi, có yếu tố lặp đi lặp lại, đồng thời tạo ra cảm xúc tích cực giúp trẻ tiếp thu kiến thức nhẹ nhàng hơn.

*Biện pháp thứ năm: Tăng cường sự tham gia của gia đình GDKN định hướng thời gian trong hoạt động làm quen với Toán cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ.* Để trẻ rối loạn phổ tự kỷ có thể phát triển và duy trì kỹ năng định hướng thời gian một cách hiệu quả, cần có sự phối hợp chặt chẽ và liên tục giữa môi trường gia đình và nhà trường. Công nghệ giáo dục, đặc biệt là các phần mềm học tập trực quan, đã và đang chứng minh vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ trẻ rối loạn phổ tự kỷ phát triển kỹ năng tư duy, ngôn ngữ và nhận thức.

*Biện pháp thứ sáu: Cải thiện kỹ năng xã hội và giao tiếp liên quan đến thời gian.* Đối với trẻ rối loạn phổ tự kỷ, một trong những khó khăn nổi bật là hạn chế trong kỹ năng xã hội và giao tiếp. Các biểu hiện như khó hiểu ngôn ngữ trừu tượng, chậm trong phản hồi lời nói, hoặc không biết cách duy trì tương tác xã hội ảnh hưởng trực tiếp đến việc học các khái niệm về thời gian. Khi trẻ không hiểu được lời nhắc như “đợi 5 phút nữa”, “hết giờ rồi” hay “sắp đến giờ chơi”, việc học Toán - đặc biệt là những nội dung có yếu tố thời gian - trở nên thiếu hiệu quả.

*Biện pháp thứ bảy: Sử dụng công nghệ hỗ trợ GDKN định hướng thời gian trong hoạt động làm quen với Toán cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ.* Trong GDKN định hướng thời gian, việc ứng dụng công nghệ giúp trẻ tương tác với các khái niệm thời gian một cách sinh động, trực quan và dễ hiểu hơn thông qua các hình ảnh, âm thanh và mô phỏng thực tế.

### **3. KẾT LUẬN**

Kỹ năng định hướng thời gian là năng lực nền tảng đối với trẻ rối loạn phổ tự kỷ 5–6 tuổi tại trường mầm non hòa nhập; tuy giáo viên và cha mẹ đều đánh giá rất cao tính cần thiết nhưng mức độ thực hiện còn hạn chế, vì vậy cần một hệ thống biện pháp đồng bộ, cá nhân hóa và có đánh giá liên tục. Bên cạnh đó, nhà trường cần lồng ghép mục tiêu định hướng thời gian vào kế hoạch giáo dục cá nhân; trang bị học liệu trực quan (lịch ảnh, đồng hồ màu, bảng trình tự) và học liệu số phù hợp; giáo viên cần vận dụng linh hoạt mô hình TEACCH, tăng cường trực quan–trò chơi–thực hành có thời hạn; bảo đảm nguyên tắc lặp lại, nhất quán và đánh giá thường xuyên để điều chỉnh kịp thời. Và gia đình duy trì lịch sinh hoạt cố định tại nhà, sử dụng lịch/tranh thời gian và các nhiệm vụ có giới hạn thời gian; trao đổi định kỳ với giáo viên để đồng bộ hỗ trợ.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Allman MJ, Meck WH. (2012). Pathophysiological distortions in time perception and timed performance. *Brain*, 135(Pt 3):656-77, doi: 10.1093/brain/awr210, Epub 2011 Sep 15. PMID: 21921020; PMCID: PMC3491636.
2. Casassus M, Poliakoff E, Gowen E, Poole D, Jones LA. (2019). Time perception and autistic spectrum condition: A systematic review. *Autism Res*, 1440-1462, doi: 10.1002/aur.2170, Epub 2019 Jul 23, PMID: 31336032; PMCID: PMC6852160.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014). *Giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật*. Tài liệu bồi dưỡng giáo viên. Nxb Giáo dục Việt Nam.
4. Flavell, J. H. (1985). *Cognitive Development*. Prentice-Hall.
5. Hume, Kara & Wong, Plavnick, Josh & Schultz, Tia. (2014). *Visual supports for young children with ASD*. 10.1007/978-3-031-64499-3\_17.
6. Montessori, M. (1912). *The Montessori Method*. Stokes Press.
7. Montgomery, A.J. (2018). *Teaching Time Concepts to Children with Autism*. Practical Education.

**TEACHING TIME ORIENTATION SKILLS TO CHILDREN  
WITH AUTISM SPECTRUM DISORDER AT THE AGED 5–6  
IN INCLUSIVE PRESCHOOLS THROUGH MATH  
FAMILIARIZATION ACTIVITIES: CURRENT SITUATION  
AND LESSONS LEARNED**

**Abstract:** *Time orientation skills are among the fundamental abilities in preschool children's cognitive and behavioral development, helping them understand temporal cycles, the sequence of events, and form planning abilities. For children with autism spectrum disorder (ASD) aged 5–6, these skills are even more essential to support behavioral regulation, foster independence, and promote inclusion in learning environments. The article reflects the current situation of teaching time orientation skills in inclusive preschools through teachers' and parents' assessments of necessity, content implementation, methods, and influencing factors. Accordingly, the study proposes seven measures for teaching time orientation skills within math familiarization activities, including using visual tools, establishing daily routines, applying structured teaching methods, organizing games, enhancing family involvement, fostering communication skills related to time, and integrating technology.*

**Keywords:** *Math familiarization activities; time orientation skills; children with autism spectrum disorder; inclusive preschool.*